

Số: 197/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213, Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 189/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2025, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình:

- Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1969

ĐKNKTT và nơi ở: Tổ dân phố H, phường N, thành phố Hà Nội.

- Bà Chu Thị Ngọc U, sinh năm 1978

ĐKNKTT và nơi ở: Tổ dân phố H, phường N, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn D và bà Chu Thị Ngọc U có tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 01/4/1999 UBND xã C, huyện T, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, ông D và bà U chung sống hạnh phúc. Đến năm 2010 ông D và bà U phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn dẫn đến cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, ông D và bà U cùng thỏa thuận ly hôn. Ông D, bà U đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Văn D và bà Chu Thị Ngọc U xác nhận có hai con chung là: Nguyễn Thị Hải U, sinh ngày 16/01/2000, Nguyễn Thu P, sinh ngày 05/9/2002. Hai con chung đã đủ 18 tuổi nên ông D và bà U không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn D và bà Chu Thị Ngọc U tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn D và bà Chu Thị Ngọc U xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn D tự nguyện chịu cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn D và bà Chu Thị Ngọc U.

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn D và bà Chu Thị Ngọc U xác nhận có hai con chung là: Nguyễn Thị Hải U, sinh ngày 16/01/2000, Nguyễn Thu P, sinh ngày 05/9/2002. Hai con chung đã đủ 18 tuổi nên ông D và bà U không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn D và bà Chu Thị Ngọc U tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn D và bà Chu Thị Ngọc U xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn D tự nguyện nộp cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình. Ghi nhận ông D đã nộp 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình (*Biên lai số: 0003945 ngày 11/8/2025*) tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Hà Nội. Ông D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4 – Hà Nội;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Hà Nội;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Huy

